

Số: **55** /KH-UBND

Hải Phòng, ngày **10** tháng **3** năm **2022**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 15/10/2020 của Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ 16, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trong đó có mục tiêu “Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia”; Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng với các nội dung như sau:



I. Mục tiêu, đối tượng, phạm vi

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; Tập trung nguồn lực, xây dựng các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vượt lên mức sống tối thiểu; nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin).

Chú trọng đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để thoát nghèo bền vững như đa dạng hóa sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập tốt cho người nghèo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xóa nghèo nhanh, bền vững, góp phần tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025.

1.3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

a) Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu

- Phấn đấu giảm 50% số hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách kịp thời.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng khoảng 300 mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Phấn đấu 100% người có khả năng lao động thuộc hộ nghèo, có nhu cầu, được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách,

dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm

- + 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

- + Phần đầu có 2.400 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo

- + Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi phần đầu đạt 100%.

- + Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt từ 70 - 80%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: 100% hộ nghèo có nhu cầu được hỗ trợ nhà ở, bảo đảm có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

2. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phạm vi

Phạm vi điều chỉnh của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025 được thực hiện trên toàn thành phố.

II. Nội dung hoạt động cụ thể

1. Hoạt động truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn thành phố sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; bảo đảm hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương.

Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan.

1.2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung

Xây dựng các ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững; Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

Triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

Phối hợp với các cơ quan tuyên truyền thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở. Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan.

2. Đa dạng hóa sinh kế, xây dựng mô hình giảm nghèo

a) Nội dung

- Hướng dẫn xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

3.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung

Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn để đầu tư, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

Hỗ trợ phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm bảo đảm đủ dinh dưỡng.

Tổ chức tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan.

3.2. Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung

Triển khai hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

Đẩy mạnh, tăng cường, hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương có liên quan.

4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

4.1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp

a) Nội dung

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bảo đảm quy định các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước); phát triển giáo dục nghề nghiệp từng bước đáp ứng lao động kỹ thuật chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn thành phố.

Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố.

Tập trung ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

4.2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Nội dung

Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

Hỗ trợ vay vốn trang trải chi phí theo hợp đồng lao động từ nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

4.3. Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung

Hỗ trợ trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc. Hỗ trợ giao dịch việc làm.

Tổ chức quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác theo quy định. Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công. Hỗ trợ vay vốn để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

5. Hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững

a) Nội dung

Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng cơ chế chính sách thù hỗ trợ về thu nhập hàng tháng cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng lao động.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ thêm mức mua bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng trên địa bàn thành phố.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện chủ trì triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững (dạy nghề cho lao động nông thôn,...).

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

6. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo

a) Nội dung

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

7. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác

a) Nội dung

Triển khai hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được tiếp cận kịp thời các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, để người nghèo, hộ nghèo, người cận nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây trồng, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, nước sạch và học tập.

Phát huy hiệu quả công tác tín dụng chính sách đối với các tổ chức đoàn thể nhận uỷ thác, các tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối

tượng chính sách khác theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

8. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về y tế

a) Nội dung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông về Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), Luật BHYT sửa đổi, bổ sung để Nhân dân hiểu rõ hơn ý nghĩa nhân văn của chính sách BHYT, triển khai thực hiện hiệu quả hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, nghèo đa chiều và hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình, khuyến khích người dân tham gia BHYT hộ gia đình,...

Quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở y tế ở các xã, phường, thị trấn bảo đảm người nghèo được tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ y tế cơ sở.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

9. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về giáo dục

a) Nội dung

Từng bước chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn thành phố, trong đó ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số mức hỗ trợ thực hiện

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

10. Hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo

a) Nội dung

Triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

b) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các quận, huyện.
- Cơ quan phối hợp: các sở: Tài chính, Công Thương, địa phương, đơn vị có liên quan.

11. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

a) Nội dung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố và tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở”.

Thường xuyên tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý bằng nhiều hình thức khác như trợ giúp pháp lý thông qua sinh hoạt Câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý, cấp tờ rơi pháp luật, tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, sân khấu hóa hoạt động truyền truyền pháp luật.

Tập huấn, nâng cao năng lực cho các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, tư pháp xã, tổ hòa giải, câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cấp xã; tăng cường hoạt động tuyên truyền về trợ giúp pháp lý.

Khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo để thường xuyên và kịp thời phổ biến những quy định của pháp luật, chính sách của nhà nước giải đáp, tư vấn về pháp luật cho người nghèo.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

12. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

12.1. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

a) Nội dung

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tham gia các cuộc học tập, thảo luận, tọa đàm để tìm hiểu, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo bền vững.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

12.2. Giám sát, đánh giá

a) Nội dung

Sử dụng hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; thực hiện đúng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo theo quy định.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất theo quy định.

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp theo quy định.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp theo quy định.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

13. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Nội dung

Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới (cơ sở hạ tầng: lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình, hạ tầng cơ sở vật chất khác...); tăng cường lồng ghép các nguồn vốn để tập trung đầu tư có hiệu quả, chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

b) Phân công thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan.

14. Lồng ghép các Chương trình, kế hoạch khác

Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng thực hiện lồng ghép với Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 16/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các chương trình phát triển kinh tế- xã hội khác.

III. Kinh phí thực hiện kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

Ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép thực hiện với các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

Đóng góp, hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo thành phố chỉ đạo trực tiếp triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố.

Tổng hợp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo thành phố tổ chức chỉ đạo, quản lý, điều hành Kế hoạch theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, và các đơn vị liên quan rà soát, lập danh sách và quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để làm căn cứ triển khai các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế- xã hội khác của thành phố; đề xuất, xây dựng phương án giao chỉ tiêu giảm nghèo hàng năm cho các quận, huyện.

Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn thành phố để giảm nghèo nhanh, bền vững.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chuẩn nghèo riêng của thành phố vào một thời điểm phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

Tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn đầu tư công để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án đầu tư được duyệt nhằm thực hiện Kế hoạch. Gắn chỉ tiêu giảm nghèo trong xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm và giai đoạn của thành phố.

Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện các chính sách giảm nghèo của thành phố.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tuyên truyền về mô hình điểm, cách làm hay, sáng tạo, cá nhân điển hình phát triển kinh tế, làm giàu hiệu

quả; tuyên truyền quá trình thực hiện và kết quả của Kế hoạch trên địa bàn thành phố Hải Phòng, nâng cao trách nhiệm về thực hiện công tác giảm nghèo cho toàn xã hội. Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động giảm nghèo về thông tin.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định): Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn để đầu tư, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả, giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

6. Sở Y tế

Chủ trì các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo và các đối tượng khác theo quy định. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở.

Chủ trì tổ chức, triển khai thực hiện hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

7. Sở Xây dựng

Chủ trì, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020 - 2025.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo.

9. Sở Tư pháp

Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

10. Cục Thống kê thành phố

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các địa phương

tổ chức rà soát và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tham gia công tác kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân các quận, huyện và đơn vị liên quan tổ chức, quản lý có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, bảo đảm thực hiện cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của Nhà nước.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; các chính sách hỗ trợ người dân thoát nghèo; làm tốt công tác tuyên truyền và vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia tốt các hoạt động xã hội, chăm lo giúp đỡ người nghèo, tích cực chủ động tham gia công tác giảm nghèo bền vững.

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo bền vững lồng ghép việc triển khai thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Chỉ đạo hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đưa nội dung thực hiện công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động giúp nhau về kinh phí, con giống, cây trồng, vật nuôi, học hỏi trao đổi kinh nghiệm về chăn nuôi, trồng trọt, khoa học kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, dịch vụ... phát triển sản xuất bền vững gắn với nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và giảm nghèo bền vững.

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố phát động tháng hành động cao điểm “Vì người nghèo” nhằm huy động nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

Tham gia giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm nguyên tắc công bằng, dân chủ công khai từ cơ sở, tổ dân phố.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết, hỗ trợ trong sản xuất, kinh doanh giữa các cá nhân, tổ chức, đơn vị với hộ khó khăn.

13. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định công tác giảm nghèo bền vững là một nhiệm vụ quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025. Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả, bố trí nguồn lực đáp ứng thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

Chủ động tổ chức huy động, vận động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung sau:

- Thường xuyên quản lý nắm chắc diễn biến số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn, đặc biệt nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của từng hộ và nguyện vọng của người nghèo, để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời. Hàng năm, chỉ đạo các thôn, tổ dân phố rà soát và bình xét tăng - giảm hộ nghèo và kịp thời báo cáo theo quy định. Triển khai đúng, đủ, chính xác, khách quan, công khai, minh bạch chế độ, chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, mới thoát nghèo.

- Rà soát, bổ sung kịp thời đối với trường hợp hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất cần được xét duyệt, bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh theo hướng dẫn của quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành.

- Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo phụ trách các thôn, tổ dân phố, hộ nghèo, đặc biệt tập trung vào các thôn, tổ dân phố có tỷ lệ hộ nghèo cao. Chỉ đạo các thôn, tổ dân phố phân công các chi hội đoàn thể, cán bộ đảng viên phụ trách từng hộ nghèo, giúp các hộ nghèo tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội cơ bản. Vận động và giúp đỡ tạo cơ hội cho người nghèo được học nghề, tạo việc làm,... Chủ động nắm chắc nguyên nhân nghèo của từng hộ, phân công hội viên, đoàn viên giúp đỡ hộ thoát nghèo. Vận động dòng họ, cộng đồng dân cư, đồng viên hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo phát triển sản xuất, khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo tự lực vươn lên chủ động thoát nghèo bền vững, góp phần xây dựng thôn, tổ dân phố văn hoá, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.

Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm, tổ chức, triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP và các đoàn thể;
- Các sở, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Công TTĐT TP; Báo HP; Báo ANHP;
- CPVP;
- Các phòng chuyên môn;
- CV: LĐ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Khắc Nam